

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2022/DS-PT**

Ngày 26 - 8 - 2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ và
bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm
phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ
Ông Lâm Thuận Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Phạm Trường San
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng dịch vụ và bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2022/QĐPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1969 (Có mặt);

Nơi cư trú: tổ 37, ấp QH, xã QT, huyện AP, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lôi Văn Đức là Luật sư của Văn phòng Luật sư Hùng Đức thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn K (M), sinh năm 1977 (Có mặt);

Nơi cư trú: tổ 37, ấp QH, xã QT, huyện AP, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Hùng Tuấn là Luật sư của Văn phòng Luật sư Vinh Phú chi nhánh An Giang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

3.2 Bà Hồ Thị Ph, sinh năm 1970 (Có mặt);

Cùng cư trú: Tổ 37, ấp QH, xã QT, huyện AP, tỉnh AG.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hồ Thị Ph: Ông Lê Hùng Tuấn là Luật sư của Văn phòng Luật sư Vinh Phú chi nhánh An Giang thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

4. Người kháng cáo: Bà Lê Thị V là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Lê Thị V trình bày:

Ngày 10/7AL/2020 bà Lê Thị V thỏa thuận với ông Nguyễn Văn K (M) về việc cung cấp nước tưới cho 26 công đất trồng lúa. Việc thỏa thuận chỉ trao đổi bằng lời nói mà không lập thành văn bản. Theo thỏa thuận, ông K (chủ đường nước) cung cấp nước tưới sản xuất lúa vụ 3 (Vụ Thu Đông) với giá 2.000.000 đồng/26 công đất. Cách thức thực hiện, chủ đường nước cung cấp nước tưới 10 ngày/lần cho đến khi thu hoạch.

Trong quá trình thực hiện, ông K có cho nước vào ruộng để cày, trực. Đến khi làm đất xong chuẩn bị xuống giống thì ông K không thực hiện bơm nước như thỏa thuận. Khi trời mưa bị ngập, ông K đắp đập ngăn không cho thoát nước làm lúa của bà bị ngập úng đã gây thiệt hại như sau:

- Chi phí cày, bừa 26 công là 4.160.000 đồng;
- Thuê đắp bờ 1.600.000 đồng (8 ngày x 200.000 đồng);
- Tiền mua phân đợt 1: 04 bao phân lạnh là 1.280.000 đồng (320.000đ x 4 bao) và 02 bao phân DAP 1.440.000 đồng (720.000đ x 2 bao);
- Tiền mua phân đợt 2: 04 bao phân lạnh 1.260.000 đồng (320.000đ x 4 bao);
- Tiền thuê rải phân 2 đợt: 520.000 đồng;
- Tiền mua thuốc trừ ốc: 1.170.000 đồng (45.000đ/gói x 26 gói);
- Tiền lúa giống xạ 3.300.000 đồng (5 công x 2 lần x 20kg/công = 200kg x 16.500đ/kg);
- Tiền lúa giống xạ 3.300.000 đồng (18 công x 2 lần x 20kg/công = 720kg x 11.500đ/kg);
- Tiền xăng dầu rút nước 3.600.000 đồng;
- Tiền thuê nhân công chở lúa xạ 690.000 đồng (đợt 1: 230.000 đồng; đợt 2: 460.000 đồng);
- Còn 3 công đất ông K không cho xạ (do ông K không chạy nước nên bà xạ không được) bỏ trống, thiệt hại (3 công x 4.000.000 đồng) 12.000.000 đồng.

Thiệt hại các chi phí bỏ ra là 28.360.000 đồng và không thu hoạch được (mất thu nhập) 26 công x 4.000.000 đồng là 104.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà

V yêu cầu bồi thường mất thu nhập mỗi công 3.000.000 đồng với 26 công bằng 78.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về mất thu nhập mỗi công 1.000.000 đồng với 26 công bằng 26.000.000 đồng. Tổng thiệt hại bà V yêu cầu ông K bồi thường là 106.360.000 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn K trình bày:

Trước mùa vụ Thu Đông năm 2020 (không nhớ ngày tháng), ông có thỏa thuận với bà V về việc cung cấp nước tưới cho 26 công đất của bà V với giá 2.000.000 đồng kèm theo điều kiện bà V cho ông đào đường nước dẫn ngang đất của bà V. Ngày 16/7AL/2020, ông thuê nhân công đến đất bà V để đào đường nước thì bà V không cho. Sau đó, ông đến trao đổi với bà V thì bà V cũng không đồng ý cho đào đường nước trên đất bà V. Ông K nói với bà V “việc thỏa thuận cung cấp nước chấm dứt”, bà V không nói gì về việc chấm dứt thỏa thuận cung cấp nước. Từ đó, ông K đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp nước cho bà V. Còn việc bà V cho rằng ông có chạy 01 cử nước theo hợp đồng là không đúng. Trước khi hợp đồng với bà V thì ông có chạy nước theo yêu cầu của chủ vệt (người mua đồng cho vệt ăn). Ông K không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà V.

Ngoài ra, ông K còn cho biết ông không phải là chủ đường nước mà chủ đường nước là bà Hồ Thị Ph đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ông chỉ là người có phần hùn trong đường nước do bà Ph khai thác. Còn lúa của bà V bị ngập úng là do thiên tai, cả đồng Quốc Thái đều bị ngập úng vụ Thu Đông năm 2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hồ Thị Ph trình bày: Bà Ph là chủ đường nước khu vực tổ 37, ấp Quốc Hưng, xã Quốc Thái. Trước mùa vụ Thu Đông năm 2020, ông K có cho bà Ph biết việc bà V hợp đồng cung cấp nước cho 26 công đất lúa của bà V với giá 2.000.000 đồng kèm theo điều kiện bà V cho đào đường nước trên đất bà V. Khi đó bà V đồng ý nhưng sau vài hôm ông K cho bà biết bà V không cho đào đường nước nên hợp đồng chấm dứt. Mùa vụ Thu Đông khi bà con xuống giống khoảng 3 - 4 ngày thì trời mưa liên tục nên cả cánh đồng đều bị ngập úng gây thiệt hại, việc lúa bà V bị ngập úng là do thiên tai. Còn việc bà V có canh tác hay không canh tác không liên quan đến đường nước của bà, bởi trước đó bà V cũng tự cung cấp nước canh tác. Bà Ph không đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà V.

Từ mùa vụ Thu Đông năm 2020 ông K có hùn khai thác đường nước với bà. Việc hợp đồng bơm nước bà có ghi sổ những người đăng ký, giá mỗi mùa vụ là 170.000 đồng/công.

Tại phiên tòa, ông K và bà Ph không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà V. Tuy nhiên ông K, bà Ph sẽ hỗ trợ chạy nước cho bà V 2 mùa vụ không tính tiền.

Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, xác minh những người có đất

canh tác gần đất bà V, được biết: Tổng diện tích đất bà V canh tác lúa mùa vụ Thu Đông năm 2020 là 26 công, chia làm 5 thửa ở 5 vị trí khác nhau. Sau khi xuống giống vụ Thu Đông năm 2020 được vài ngày trời mưa liên tục nên đồng Quốc Thái bị ngập nước, tất cả lúa đều bị ngập úng phải xạ lại, có người phải xạ lại lần thứ 3. Việc này cũng được Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái xác nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Lê Thị V.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện (phần yêu cầu mất thu nhập 26.000.000 đồng).

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị V chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng (bà V đã nộp đủ).

Về án phí: Bà Lê Thị V phải chịu 5.318.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 tháng 5 năm 2022 bà Lê Thị V nộp Đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang. Sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc ông K (M) phải bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho bà V với số tiền 132.360.000 đồng.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Giữa bà V và ông K có thỏa thuận ông K bơm nước cho bà V để sản xuất 26 công lúa và việc bà V bị thiệt hại là có thật. Tuy nhiên, do thời tiết bất lợi và bà V, ông K đều có lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bà V, buộc ông K bồi thường $\frac{1}{2}$ thiệt hại cho bà V là 53.180.000 đồng.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn K (M) và bà Hồ Thị Ph: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị V, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị V kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà V theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú. Sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc ông K (M) phải bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại cho bà V với số tiền 132.360.000 đồng.

[3] Về kháng cáo của bà V, xét thấy giữa bà V và ông K có thỏa thuận ông K cung cấp nước để sản xuất vụ thu đông năm 2020 cho bà V với diện tích 26 công đất trồng lúa trị giá 2.000.000 đồng với điều kiện bà V cho ông K đào đường dẫn nước ngang đất của bà V, nếu không cho đào đường nước trên đất thì giá mỗi mùa vụ là 170.000 đồng/công. Bà V cho rằng có thỏa thuận cho ông K đào đặt ống dẫn nước ngang đất chứ không đồng ý đào thành đường nước trên mặt đất, do ông K không đào đường nước chứ bà không ngăn cản. Ông K trình bày vào ngày 30/8/2020 (Nhằm ngày 10/7AL/2020) có thuê nhân công đến đất bà V để đào đường nước nhưng bà V không cho đào. Người làm chứng là ông Nguyễn Văn Si và ông Nguyễn Văn Dũng cho rằng ông K có kêu các ông mang dụng cụ vào đào đường nước nhưng bà V không cho đào nên các ông bỏ về. Như vậy, điều kiện của hợp đồng là bà V cho đào đường dẫn nước trên đất của bà V nhưng khi ông K kêu người đến đào thì bà V không cho nên ông K đã hủy hợp đồng cung cấp nước để sản xuất lúa của bà V. Tuy nhiên, việc kinh doanh đường nước do bà Hồ Thị Ph là người đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chứ không phải ông K. Theo Giấy tay bình hạ thế ngày 09/9/2020 do bà Ph cung cấp thể hiện ông K chính thức hùn vốn vào ngày 09/9/2020 nên ngày 30/8/2020 bà V và ông K thỏa thuận cung ứng dịch vụ cung cấp nước để sản xuất vụ thu đông năm 2020 chưa được sự đồng ý của bà Ph đã không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tại thời điểm thỏa thuận.

Việc bà V cho rằng nguyên nhân lúa của bà bị ngập úng là do ông K đắp chặn ngang đường nước mà không cho thoát nước dẫn đến lúa của bà bị ngập úng, bà phải mua lúa giống xạ lại, mua phân thuốc nhiều lần, tốn chi phí cày bừa, đắp bờ, mua xăng dầu để bơm rút nước, thuê người xạ lúa và 3 công đất ông K không cho xạ lúa nên bà V yêu cầu ông K phải bồi thường thiệt hại tổng cộng là 132.360.000 đồng. Ông K thừa nhận có đắp đập ngăn nước 3 ngày theo yêu cầu của người dân để chặn nước phần đất trên cao cho đất dưới thấp thoát nước trước nhưng do mưa nhiều nên toàn bộ cánh đồng xã Quốc Thái đều bị ngập úng. Qua xác minh những người có đất canh tác gần đất của bà V thể hiện khi xuống giống vụ thu đông năm 2020 được khoảng 3 - 4 ngày thì trời mưa liên tục, nước thoát không kịp làm ngập úng toàn bộ diện tích đất ruộng tại xã Quốc Thái. Tại Công văn số 404/CV-UBND của Ủy ban nhân dân xã Quốc Thái ngày 16/7/2021 đã xác nhận việc ông K đắp đập ngăn dòng chảy là có ảnh hưởng lượng nước ứ đọng đối với toàn bộ diện tích đất trên cao chứ không riêng

gì diện tích lúa của bà V. Ông Nguyễn Văn Si có đất nằm giữa 2 thửa đất của bà V và ông Nguyễn Văn Vẹn có đất liền kề với bà V cho rằng các ông phải dùng máy bơm rút nước nhưng lúa của các ông cũng bị ngập úng. Ông Nguyễn Văn Hải cách đất bà V khoảng 500m có đất dưới thấp cũng bị ngập úng. Như vậy, có cơ sở xác định việc đắp đập ngăn dòng chảy trong một khoảng thời gian nhất định của ông K không phải là nguyên nhân chính gây ngập úng làm thiệt hại lúa của bà V mà nguyên nhân chính là do thiên tai gây ra, đây là sự kiện bất khả kháng mà không phải do ông K gây ra nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu ông K bồi thường thiệt hại với số tiền 106.360.000 đồng là có cơ sở. Bà V kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở chấp nhận.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bà V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về mất thu nhập mỗi công 1.000.000 đồng đối với 26 công bằng 26.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên cấp sơ thẩm đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ. Do đó, bà V kháng cáo yêu cầu ông K phải bồi thường cho bà số tiền 26.000.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa và ý kiến Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, không chấp nhận đề xuất của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà V không được chấp nhận nên bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 119, Điều 120, Điều 513, Điều 515, Điều 518, Điều 520, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị V. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

3. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V yêu cầu ông Nguyễn Văn K (M) bồi thường thiệt hại với số tiền 106.360.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị V yêu cầu ông Nguyễn Văn K (M) bồi thường thiệt hại với số tiền 26.000.000 đồng.

5. Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị V phải chịu 800.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp (bà V đã nộp đủ).

6. Về án phí:

6.1 Bà Lê Thị V phải chịu 5.318.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 3.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004849 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú nên bà V còn phải nộp thêm 2.018.000 đồng.

6.2 Bà Lê Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0007009 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H.An Phú;
- TAND H.An Phú;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Minh Lễ

Lâm Thuận Tùng

Trần Thị Thúy Hà